



Bài báo nghiên cứu

XÂY DỰNG CHỦ ĐỀ DẠY HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 2018 – MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VÀ MINH HỌA VỚI TRƯỜNG HỢP VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

Nguyễn Phước Bảo Khôi*, Lý Trần A Khuong,

Nguyễn Đắc Kim Phụng, Nguyễn Ngọc Minh Trâm

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Phước Bảo Khôi – Email: khoiinp@hcmue.edu.vn

Ngày nhận bài: 24-5-2020; ngày nhận bài sửa: 20-7-2020; ngày duyệt đăng: 24-11-2020

TÓM TẮT

Dựa trên một số cơ sở lí luận và thực tiễn, trong đó chủ yếu là những yêu cầu từ chương trình môn Ngữ văn 2018, bài viết nêu lên một số nội dung cần thiết trong cấu trúc một chủ đề dạy học cùng những minh họa cụ thể với trường hợp văn bản nghị luận. Trên cơ sở phân tích, tổng hợp các nội dung chủ yếu trong các tài liệu, các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT), các chuyên luận, bài viết khoa học có liên quan đến vấn đề xây dựng chủ đề dạy học, chúng tôi cho rằng chủ đề dạy học Ngữ văn đáp ứng yêu cầu của chương trình mới cần được xây dựng theo hướng tích hợp nội môn, sắp xếp dựa trên các kiểu loại văn bản, hệ thống văn bản đọc hiểu được sắp xếp theo độ phức tạp tăng dần, các nội dung gắn kết theo trục các kĩ năng giao tiếp, tích hợp cùng kiến thức văn học và tiếng Việt. Kết quả nghiên cứu này sẽ góp phần hỗ trợ kĩ năng phát triển chương trình của giáo viên phổ thông nhằm phục vụ thiết thực cho chương trình môn Ngữ văn 2018.

Từ khóa: chủ đề dạy học; chương trình Ngữ văn 2018; văn bản nghị luận

1. Khái niệm chủ đề dạy học

Được ban hành ngày 08/10/2014, công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH (về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng) đã nêu một số nội dung có liên quan đến việc xây dựng nội dung học tập theo định hướng phát triển năng lực (NL) học sinh (HS). Một trong những mục đích quan trọng của công văn này là “Giúp cho cán bộ quản lí, giáo viên bước đầu biết chủ động lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học và các chuyên đề tích hợp, liên môn phù hợp với việc tổ chức hoạt động học tích cực, tự lực, sáng tạo của

Cite this article as: Nguyen Phuoc Bao Khoi, Ly Tran A Khuong, Nguyen Dac Kim Phung, & Nguyen Ngoc Minh Tram (2020). Developing teaching topics to address the requirements of the 2018 Language Arts and Literature curriculum – some suggestions and illustrations for persuasive texts. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 17(11), 1910-1919.

HS” (Ministry of Education and Training, 2014, p.1). Cụ thể hơn, công văn này đã nêu yêu cầu về việc xây dựng chuyên đề học tập như sau: “Thay cho việc dạy học đang được thực hiện theo từng bài/tiết trong sách giáo khoa như hiện nay, các tổ/nhóm chuyên môn căn cứ vào chương trình và sách giáo khoa hiện hành, lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học phù hợp với việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong điều kiện thực tế của nhà trường. Trên cơ sở rà soát chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ theo chương trình hiện hành và các hoạt động học dự kiến sẽ tổ chức cho HS theo phương pháp dạy học tích cực, xác định các NL và phẩm chất có thể hình thành cho HS trong mỗi chuyên đề đã xây dựng” (Ministry of Education and Training, 2014, p.1-2).

Trong tài liệu hướng dẫn giáo viên các trung tâm giáo dục thường xuyên xây dựng chuyên đề học tập, Bộ GD&ĐT xác định: “Chuyên đề/ chủ đề dạy học được hiểu là tập hợp các đơn vị kiến thức gần nhau hoặc liên quan đến nhau trong một môn hoặc các môn khác nhau được xây dựng thành một đơn vị kiến thức tương đối hoàn chỉnh, tương đối độc lập có gợi ý cách thức tổ chức các hoạt động dạy học” (Ministry of Education and Training, 2016, p.15).

Sau đó, trong tài liệu tập huấn cán bộ quản lý và giáo viên (GV) trung học phổ thông (THPT), Bộ GD&ĐT đã nêu: “Hiện nay chưa có một quan niệm hoàn toàn thống nhất về khái niệm bài học (BH) trong môn Ngữ văn. Theo nghĩa hẹp, BH là một tên bài cụ thể, thuộc một phân môn trong chương trình nhằm giải quyết một vấn đề. [...] Theo nghĩa rộng, BH cũng có thể là một nhóm bài được tích hợp theo hướng liên phân môn. Trong một BH theo nghĩa này sẽ có nhiều bài cụ thể, thuộc nhiều phân môn nhằm hướng tới giải quyết một hoặc một số vấn đề. Ở phương diện này, khái niệm BH có thể trùng với khái niệm chủ đề hoặc chuyên đề.” (Ministry of Education and Training, 2017, p.19).

Tổng hợp các tư liệu trên, chúng tôi cho rằng khái niệm chủ đề dạy học (CDDH), chuyên đề dạy học và BH theo nghĩa rộng là tương đồng. Do đó, chúng ta có thể phát biểu khái niệm chủ đề dạy học như sau: *Chủ đề dạy học được hiểu là một BH theo nghĩa rộng, bao gồm một nhóm các BH được tích hợp theo hướng liên phân môn nhằm hướng tới giải quyết một hoặc một số vấn đề.*

2. Định hướng xây dựng CDDH đáp ứng yêu cầu của chương trình Ngữ văn 2018

2.1. Đối với việc lựa chọn nội dung trong CDDH

2.1.1. Yêu cầu cần đạt (YCCĐ) là căn cứ quan trọng để lựa chọn nội dung dạy học

Chương trình (CT) tổng thể định nghĩa: “YCCĐ là kết quả mà HS cần đạt được về phẩm chất và NL sau mỗi cấp học, lớp học ở từng môn học và hoạt động giáo dục; trong đó, mỗi cấp học, lớp học sau đều có những yêu cầu riêng cao hơn, đồng thời bao gồm những yêu cầu đối với các cấp học, lớp học trước đó” (Ministry of Education and Training, 2018, p.37). Theo đó, YCCĐ định hướng cho việc lựa chọn, đánh giá mức độ quan trọng và cấu trúc hóa các nội dung và hoạt động dạy học về mặt phương pháp. Môn Ngữ văn đảm nhiệm vai trò cốt lõi trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục hình thành, phát triển

phẩm chất và NL cho HS thông qua các nội dung giáo dục ngôn ngữ và văn học. Căn cứ vào mục tiêu giáo dục và YCCĐ về phẩm chất, NL ở từng giai đoạn giáo dục và từng cấp học đã nêu ở CT tổng thể, CT môn Ngữ văn xác định mục tiêu, YCCĐ về phẩm chất, NL và nội dung giáo dục của môn học. Điều này đồng nghĩa với việc mọi vấn đề liên quan đến quá trình dạy học môn Ngữ văn sẽ có ít nhiều quy chiếu, căn cứ vào CT tổng thể, đặc biệt là việc lựa chọn dạy học phát triển phẩm chất, NL HS. Việc lựa chọn và xây dựng nội dung dạy học trong môn Ngữ văn phải phục vụ cho việc hình thành, phát triển phẩm chất và NL đã được nêu rõ trong CT tổng thể. CT môn Ngữ văn cũng đã nêu rõ nội dung dạy học (gồm: hoạt động đọc, viết, nói và nghe; kiến thức tiếng Việt và văn học; ngữ liệu) được xác định dựa trên các YCCĐ của mỗi lớp (Ministry of Education and Training, 2018, p.12). Vấn đề này một lần nữa được nhắc lại trong phần tiêu chí lựa chọn ngữ liệu. Ngữ liệu là một bộ phận cấu thành của nội dung giáo dục, để đáp ứng yêu cầu dạy học theo định hướng mới, tiêu chí hàng đầu của việc lựa chọn ngữ liệu đó là phục vụ trực tiếp cho việc phát triển các phẩm chất và NL theo mục tiêu, YCCĐ của CT (Ministry of Education and Training, 2018, p.15).

2.1.2. Nội dung dạy học phải phù hợp với đối tượng tiếp nhận

Việc lựa chọn nội dung cho CDDH phải đảm bảo một số yêu cầu (nhất quán với mục tiêu của CT, thực hiện một yêu cầu nào đó trong mục tiêu chung của CT; nội dung dạy học phải được tinh giản để tránh sự ô m đ om, phải có sự kết hợp giữa những tính tiêu biểu và những trường hợp ngoại lệ), trong đó yêu cầu phù hợp với đối tượng tiếp nhận là rất quan trọng. “Khái niệm phù hợp ở đây được hiểu là sự phù hợp với mục tiêu giáo dục ở từng cấp học, phù hợp với HS của từng vùng miền; đặc điểm tâm sinh lí, lứa tuổi; khả năng, năng khiếu, sở thích của HS; đặc trưng bộ môn. Với môn Ngữ văn, sự phù hợp còn gắn với những chuẩn mực về mỹ học, đạo đức, pháp luật... Nếu không chú ý tính phù hợp thì sự tiếp nhận của HS sẽ khó khăn hoặc sẽ tạo ra những “phản ứng phụ” không mong muốn” (Ministry of Education and Training, 2017, p.23). Việc lựa chọn nội dung dạy học của GV ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp nhận của HS, do vậy, khi xây dựng BH buộc phải cân nhắc đến đặc điểm của đối tượng HS. Do vậy, tiêu chí và nguyên tắc lựa chọn ngữ liệu đã được CT Ngữ văn 2018 nêu rõ: Ngữ liệu phải phù hợp với kinh nghiệm, NL nhận thức, đặc điểm tâm sinh lí của HS ở từng lớp học, cấp học (Ministry of Education and Training, 2018, p.16).

2.2. Đối với cấu trúc CDDH

2.2.1. Xây dựng CDDH theo hướng tích hợp nội môn

Sự tích hợp nội môn trong môn Ngữ văn xuất phát từ mối quan hệ mật thiết và hệ thống giữa kiến thức và kĩ năng của hai lĩnh vực văn học và ngôn ngữ. Nó giúp cho quá trình hình thành và phát triển NL giao tiếp và NL thẩm mĩ của HS diễn ra thuận lợi và hiệu quả hơn. Vấn đề tích hợp nội môn được biểu hiện đầu tiên ở việc hiện nay các lĩnh vực kiến thức và kĩ năng có liên quan được tích hợp vào trong một cuốn SGK Ngữ văn. Đồng

thời, khi gắn với định hướng tích hợp nội môn, theo đó, tri thức trong các VB có thể được sử dụng như những ngữ liệu để dạy học tiếng Việt, làm văn. Định hướng tích hợp sẽ càng được thể hiện rõ trong SGK mới khi CT Ngữ văn 2018 nêu rõ quan điểm xây dựng: Lấy các kĩ năng giao tiếp (đọc, viết, nói và nghe) làm trục chính xuyên suốt cả ba cấp học nhằm đáp ứng yêu cầu của CT theo định hướng NL và bảo đảm tính chỉnh thể, sự nhất quán liên tục trong tất cả các cấp/ lớp. Các kiến thức phổ thông cơ bản, nền tảng về văn học và tiếng Việt được tích hợp vào hoạt động dạy đọc, viết, nói và nghe. Như vậy, thay vì lấy kiến thức văn học (chủ yếu là kiến thức văn học sử), tiếng Việt và làm văn làm nội dung chính, cấu trúc của CT Ngữ văn 2018 được xây dựng dựa trên các trụ cột chính tương ứng với các NL giao tiếp: đọc, viết, nói và nghe. Các NL này sẽ được phân giải thành những YCCĐ theo độ khó tăng dần và liên tục từ lớp 1 đến lớp 12. Để đạt những yêu cầu này, CT thiết kế các nội dung dạy học cốt lõi, gồm hai phần chính là kiến thức (văn học, tiếng Việt và giao tiếp) và ngữ liệu là những VB thuộc các kiểu loại khác nhau.

Do đó, theo cách tiếp cận mới về xây dựng CT, sẽ không có BH riêng về tiếng Việt và kiến thức văn học. Những kiến thức nền cần thiết giúp HS đọc hiểu VB (tác giả, bối cảnh sáng tác, những khái niệm công cụ của lí luận văn học...) sẽ được giới thiệu ở đầu BH như kiến thức nền cần thiết giúp HS đọc hiểu VB và các khái niệm công cụ của Việt ngữ học sẽ được giới thiệu, giải thích xung quanh VB đọc hiểu có liên quan và ở cuối BH. (Bui, 2014, p.28-29)

Với mục đích giảm tải một số nội dung không cần thiết, tăng thời lượng dạy học các nội dung quan trọng, tạo bước đệm để GV hình dung về CDDH, làm quen với việc dạy học theo chủ đề, trau dồi kĩ năng phát triển chương trình cho GV, phục vụ cho việc triển khai CT Ngữ văn 2018, thông tư ban hành kèm theo công văn 3280/ BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, THPT môn Ngữ văn đã đề xuất một số chủ đề tích hợp theo cách tích hợp Văn học – Tiếng Việt, Văn học – Làm văn hoặc Tiếng Việt – Làm văn (Ministry of Education and Training, 2020, p.3-18). Đây cũng chính là những gợi ý quan trọng cho định hướng kết hợp mà CDDH trong CT Ngữ văn 2018 hướng đến.

2.2.2. Số lượng văn bản đọc hiểu trong mỗi CDDH tương thích với định hướng rèn kĩ năng

Trên cơ sở tiếp nhận, tổng hợp những quan niệm về kĩ năng từ chuyên ngành Tâm lí học, chúng tôi cho rằng kĩ năng là một thành tố của NL, thể hiện sự kết hợp thành thạo giữa tri thức, kĩ thuật hành động và những điều kiện sinh học – tâm lí của một cá thể (nhu cầu, tình cảm, ý chí, tính tích cực cá nhân...) để thực hiện có hiệu quả một hành động theo yêu cầu và mục đích đã được đặt ra.

Muốn hình thành kĩ năng cho HS, cần chú ý đến quan điểm dạy học tích cực thông qua chuỗi hoạt động *Hình thành kĩ năng – Thực hành rèn luyện kĩ năng – Vận dụng kĩ năng để góp phần hình thành NL – Đánh giá những kĩ năng đã được rèn luyện*. Thông qua chuỗi hoạt động này, HS được hướng dẫn để khám phá kiến thức, củng cố kiến thức, sử

dụng kiến thức trong học tập và thực tiễn, biết mức độ đạt được của bản thân về kiến thức, kỹ năng đã chiếm lĩnh, rèn luyện để có thể tiếp tục điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện. Cách thức hình thành và rèn kỹ năng phải thông qua 4 bước sau: *Tổ chức các hoạt động dạy học nhằm hình thành kỹ năng – Rèn luyện kỹ năng thông qua hoạt động thực hành có hướng dẫn – Rèn luyện kỹ năng thông qua hoạt động tự thực hành – Tự đánh giá nhằm củng cố kỹ năng*. Từ đó cho thấy, để hình thành và rèn kỹ năng đọc hiểu VB, kỹ năng đọc hiểu cần thông qua việc dạy một cụm VB cùng thể loại bám sát YCCĐ của CT Ngữ văn 2018 để có thể thực hiện đủ 4 bước như đã nêu trên.

2.2.3. Sắp xếp các văn bản đọc hiểu trong CDDH theo độ phức tạp tăng dần

Việc hệ thống VB trong SGK Ngữ văn bậc THPT hiện hành được lựa chọn và sắp xếp vừa dựa vào tiến trình văn học vừa căn cứ theo thể loại nên chưa thể đáp ứng tốt yêu cầu nâng cao hiệu quả dạy học đọc hiểu. Một trong những nguyên nhân dẫn đến hệ quả này là do tính định hướng của CT hiện hành: Bản chất vẫn là CT được định hướng về nội dung – coi trọng tính hệ thống của tri thức với những quy định chặt chẽ về chuẩn kiến thức, kỹ năng, tạo nên rất nhiều lực cản cho việc đổi mới phương pháp dạy học. Giúp HS nhận biết đặc trưng loại thể để hỗ trợ đắc lực hoạt động tiếp nhận VB, hình thành cho HS kỹ năng đọc các VB cùng loại có độ phức tạp cao một cách độc lập, thành thạo là điều rất cần thiết, nhất là trong CT Ngữ văn theo định hướng phát triển NL. Do đó, việc lựa chọn và sắp xếp hệ thống VB phục vụ dạy học đọc hiểu rất quan trọng. Để cấu thành một BH, sau khi lựa chọn, phải sắp xếp các đơn vị nội dung dạy học theo một trật tự nào đó phù hợp với mức độ và quá trình nhận thức của HS.

Về việc cấu trúc hệ thống VB trong SGK Ngữ văn mới, Nguyễn Thành Thi cho rằng các VB “phải được tuyển chọn, tập hợp thành hệ thống có tính tiêu biểu về loại, phù hợp về độ khó và được sắp xếp tăng dần về độ phức tạp, tương ứng với yêu cầu cao dần về kiến thức, kỹ năng cần đạt” (Nguyễn, 2014, p.141). Các nghiên cứu về tâm lý – giáo dục quan niệm NL lấy tri thức làm cơ sở, được quy định bằng các giá trị (chuẩn), hiện thực hóa qua ý chí (sự sẵn sàng/ thái độ tích cực khi thực hiện hoạt động), tăng cường qua kinh nghiệm (lặp đi lặp lại hoạt động cho thành thạo) và được sử dụng như khả năng (gắn với các kỹ năng cụ thể). Ở đây, chúng tôi đặc biệt chú ý đến vấn đề “tăng cường qua kinh nghiệm”. Điều này có nghĩa NL được phát triển dần dần và trên cơ bản muốn hình thành NL thì hoạt động phải được lặp đi lặp lại cho thành thạo. Do vậy, để hình thành NL cho HS, GV cần quan tâm đến kinh nghiệm của các em cũng như chú ý đến đường phát triển dần dần của NL ấy, cần hướng đến việc giúp các em nắm bắt được yếu tố đặc trưng cho thể loại từ đơn giản đến phức tạp.

Không phải vô tình mà CT mới trong yêu cầu lựa chọn ngữ liệu đã nhấn mạnh vấn đề *độ khó của các VB đọc tăng dần qua từng năm học* (Ministry of Education and Training, 2018, p.91). Tóm lại, để cấu thành BH, mỗi đơn vị nội dung phải được xếp đặt một cách có mục đích, tăng dần độ phức tạp và phải tạo thành một mối liên kết chặt chẽ

với nhau. Vẫn là những nội dung ấy nhưng chỉ cần sắp xếp khác đi là lập tức khả năng tiếp thu của người học sẽ khác, chất lượng BH sẽ khác. Có thể có nhiều cách sắp xếp nội dung nhưng dù theo bất cứ cách nào thì tiêu chí quan trọng nhất vẫn là sự liên kết theo một trật tự nào đó để tạo thành một kết cấu chặt chẽ.

3. Đề xuất cấu trúc CDDH Ngữ văn đáp ứng yêu cầu của chương trình Ngữ văn 2018 và minh họa với trường hợp văn bản nghị luận

3.1. Đề xuất cấu trúc CDDH

Từ những định hướng đã nêu ở Mục 2, chúng tôi đề xuất cấu trúc BH Ngữ văn trong SGK mới theo Bảng 1 sau đây:

Bảng 1. Cấu trúc CDDH trong CT Ngữ văn 2018

MỤC	BH trong CT Ngữ văn 2018
Tên	Đặt theo thể loại của VB sử dụng dạy học đọc hiểu
Mục tiêu	Góp phần hình thành và phát triển các mục tiêu về phẩm chất, NL chung được nêu trong CT tổng thể và NL đặc thù căn cứ vào CT Ngữ văn 2018
Kiến thức Văn học	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào nội dung kiến thức Văn học theo từng lớp được nêu trong CT Ngữ văn 2018 - Những kiến thức nền cần thiết giúp HS đọc hiểu VB (tác giả, bối cảnh sáng tác, những khái niệm công cụ của lí luận văn học...) sẽ được giới thiệu, giải thích ở đầu BH
Đọc	<p>Đề đáp ứng yêu cầu rèn kĩ năng, BH cần 3 VB có chất lượng và độ dài tương đương nhau, cụ thể bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 VB sử dụng cho hoạt động hình thành kĩ năng - 1 VB sử dụng cho hoạt động thực hành có hướng dẫn - 1 VB sử dụng cho hoạt động tự thực hành
Kiến thức tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào nội dung kiến thức tiếng Việt theo từng lớp được nêu trong CT Ngữ văn 2018 - Các nội dung, khái niệm công cụ của Việt ngữ học có liên quan đến VB đọc hiểu sẽ được giới thiệu, giải thích sau phần dạy đọc hiểu
Viết	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào YCCĐ theo từng lớp được nêu trong CT Ngữ văn 2018 - Được trình bày sau phần dạy tiếng Việt
Nói – Nghe	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào YCCĐ theo từng lớp được nêu trong CT Ngữ văn 2018 - Được trình bày sau phần dạy Viết
Đánh giá kĩ năng	<ul style="list-style-type: none"> - Gồm 2 nội dung: <ul style="list-style-type: none"> • Đọc: Thực hành đọc hiểu 1 VB (có chất lượng và độ dài tương đương/ cao hơn 3 VB sử dụng dạy đọc chính thức) với các câu hỏi tự luận/ trắc nghiệm giúp HS tự đánh giá nhằm củng cố kĩ năng • Viết: Thực hành viết đoạn văn/ bài văn ngắn theo kiểu VB đã được học - Được trình bày sau phần dạy Nói – Nghe

3.2. Minh họa với trường hợp văn bản nghị luận

Cùng với VB thông tin, việc tăng cường văn bản nghị luận (VBNL) vào SGK Ngữ văn không chỉ giúp cho HS phát triển NL đọc những VB thông dụng, biết cách thu nhận và xử lí thông tin cần cho học tập và đời sống mà còn giúp các em phát triển NL viết. Nếu VB

văn học có ngôn ngữ trau chuốt, tinh tế, giúp cho HS phát triển NL thẩm mỹ, thì VBNL có ưu điểm khác là cung cấp cho các em mẫu VB để viết, cách thức để trình bày – tiếp nhận ý kiến, đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong đời sống. Từ đó, có thể xác định rõ lợi thế của VBNL trong việc thiết kế CDDH theo cấu trúc mới phù hợp với quan điểm xây dựng CT Ngữ văn 2018: Lấy các kỹ năng giao tiếp (đọc, viết, nói và nghe) làm trục chính thay cho việc kết hợp vừa dựa vào tiến trình văn học vừa căn cứ theo thể loại.

Với thuận lợi trên và cấu trúc đã đề xuất trong phần 3.1, chúng tôi dự kiến CDDH về VBNL trong SGK mới với lớp học đại diện thuộc hai cấp THCS và THPT theo Bảng 2 sau:

Bảng 2. Minh họa CDDH về VBNL ở hai cấp học

MỤC	THCS (lớp 7)	THPT (lớp 12)
Tên	PHÂN TÍCH TÁC PHẨM VĂN HỌC	DIỄN TỪ NOBEL VĂN HỌC
Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường vào học tập - NL chung: Phát hiện yếu tố mới, tích cực trong những ý kiến của người khác; hình thành ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho - NL đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> • Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong VB; chỉ ra mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng • Xác định được mục đích và nội dung chính của VB • Nhận biết được đặc điểm của VBNL phân tích một tác phẩm văn học; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó • Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong VB 	<ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất: Có ý thức học hỏi các nền văn hoá trên thế giới. - NL chung: Không thành kiến khi xem xét, đánh giá vấn đề; biết quan tâm tới các lập luận và minh chứng thuyết phục - NL đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> • Nhận biết, phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong VB; chỉ ra mối liên hệ của chúng; đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của VB • Phân tích và đánh giá được cách tác giả sử dụng một số thao tác nghị luận (chẳng hạn chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ) trong VB để đạt được mục đích • Phân tích được các biện pháp tu từ, từ ngữ, câu khẳng định, phủ định trong VBNL và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các hình thức này • Nhận biết và phân tích được vai trò của cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong VBNL <p>Biết đánh giá, phê bình VB dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc</p>
Kiến thức Văn học	Giá trị nhận thức của văn học	- Diễn từ Nobel văn học: Khái niệm, đặc điểm Chức năng nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của văn học

<p>Đọc</p>	<p>- VB đọc chính thức: (1) Trích đoạn phân tích truyện cổ tích thần kì <i>Sọ Dừa</i> (Hoàng Tiến Tựu) và câu hỏi đọc hiểu tương ứng (2) Trích đoạn phân tích truyện truyền thuyết <i>Sự tích Hồ Gươm</i> (Trần Thị An) và câu hỏi đọc hiểu tương ứng VB thực hành đọc hiểu: Bài viết của Phan Huy Dũng phân tích đoạn trích <i>Bài học đường đời đầu tiên</i> (trích <i>Đế Mèn phiêu lưu kí</i> của Tô Hoài) và câu hỏi đọc hiểu tương ứng</p>	<p>- VB đọc chính thức: (1) Dẫn từ <i>Người kể chuyện</i> (Mặc Ngôn, Nobel 2012) và câu hỏi đọc hiểu tương ứng (2) Dẫn từ <i>Nhật Bản, sự nhập nhằng, và bản thân tôi</i> (Oe Kenzaburo, Nobel 1994) và câu hỏi đọc hiểu tương ứng VB thực hành đọc hiểu: Dẫn từ Nổi cô đơn của châu Mỹ La tinh (Gabriel Garcia Marquez, Nobel 1982) và câu hỏi đọc hiểu tương ứng</p>
<p>Kiến thức tiếng Việt</p>	<p>- Công dụng của dấu chấm lửng - Liên kết và mạch lạc của văn bản: đặc điểm và chức năng</p>	<p>- Biện pháp tu từ nghịch ngữ: đặc điểm và tác dụng Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật: hiểu và vận dụng</p>
<p>Viết</p>	<p>Bước đầu biết viết bài phân tích một tác phẩm văn học</p>	<p>Viết được một bài phát biểu trong một hoạt động xã hội; trình bày rõ hệ thống các luận điểm; có cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục: chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; biết đặt ra các ý kiến phản bác để trao đổi, tranh luận lại; sử dụng các yếu tố thuyết minh và biểu cảm</p>
<p>Nói – Nghe</p>	<p>- Trình bày ý kiến về một tác phẩm văn học; nêu rõ ý kiến; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục Hiểu nội dung thông tin và đánh giá được lí lẽ, bằng chứng mà người nói sử dụng để thuyết phục người nghe</p>	<p>- Biết cách thuyết trình về một vấn đề văn học - Nắm bắt được nội dung và quan điểm trong bài thuyết trình; nhận xét, đánh giá được nội dung và cách thức thuyết trình Đặt được câu hỏi về những điểm cần làm rõ và trao đổi về những điểm có ý kiến khác biệt về vấn đề được nói đến trong bài thuyết trình</p>
<p>Đánh giá</p>	<p>- Đọc: Thực hành đọc hiểu VB <i>Câu chuyện về chiếc áo hay là tình thương nâng đỡ con người</i> (Văn Giá, phân tích truyện ngắn <i>Gió lạnh đầu mùa</i> – Thạch Lam) với các câu hỏi tự luận/ trắc nghiệm Viết: Thực hành viết đoạn văn/ bài văn ngắn phân tích tác phẩm văn học</p>	<p>- Đọc: Thực hành đọc hiểu dẫn từ <i>Sinh ra từ vẻ đẹp Nhật Bản</i> (Kawabata Yasunari, Nobel 1968) với các câu hỏi tự luận/ trắc nghiệm Viết: Thực hành viết bài phát biểu ngắn về một vấn đề văn học</p>

4. Kết luận

Trong việc thiết kế CDDH Ngữ văn cho chương trình mới, dù vẫn hiểu rõ tầm quan trọng của việc nghiên cứu cách đặt câu hỏi giúp HS phát triển NL, nhất là NL đọc hiểu và NL tư duy cũng như việc chuyển kiểu câu hỏi chú trọng giúp HS đọc hiểu nội dung của từng VB cụ thể sang kiểu câu hỏi giúp HS biết đọc VB theo thể loại nhưng trong khuôn khổ bài viết chúng tôi chưa có điều kiện đề cập đến cách thức xây dựng hệ thống câu hỏi đọc hiểu dựa trên YCCĐ của từng cấp học/ lớp học và theo 4 mức độ yêu cầu (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) mà Bộ GD&ĐT sử dụng trong kiểm tra đánh giá. Hơn thế, dấu đề cao việc hình thành các CDDH mới dựa trên các kiểu loại VB nhưng chúng tôi vẫn nhận thấy ý nghĩa của việc xây dựng các CDDH theo những đề tài, chủ điểm được chọn lọc. Định hướng này giúp HS có được những trải nghiệm, hiểu biết đầy đủ, toàn diện về cuộc sống, cũng là cơ hội để tác giả SGK, GV đưa những vấn đề liên quan mật thiết đến từng cá nhân, đến đất nước và nhân loại vào nhà trường. Nhận thức được hạn chế trong kết quả nghiên cứu đã thực hiện cũng chính là động lực để chúng tôi tiếp tục suy nghĩ, tìm hiểu nhằm đưa ra giải pháp tốt nhất cho cấu trúc CDDH Ngữ văn mới, đặc biệt khi kết quả này có thể phục vụ hữu ích cho việc lựa chọn SGK – một công việc đang dần trở nên rất cấp thiết.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bui, M. H. (2014). Phác thảo chương trình Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực [An Outline of Competency-Based Curriculum of Vietnamese Language Arts and Literature], *Hochiminh City University of Education Journal of Science*, 56(2014), 23-44.
- Ministry of Education and Training (2014). *Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH* [Documentary No.5555 of Ministry of Education and Training]. Retrieved from <https://thuvienphapluat.vn/cong-van/giao-duc/Cong-van-5555-BGDĐT-GDTrH-2014-huong-dan-sinh-hoat-chuyen-mon-doi-moi-phuong-phap-day-hoc-255443.aspx>
- Ministry of Education and Training (2016). *Hướng dẫn giao viên xây dựng chuyên đề dạy học (mon Ngữ văn lớp 10)* [Instruction for Teacher in Special Subject Design (Literature, Grade 10)]. Training Document for Manager and Teacher in Continuing Education Center, Hanoi.
- Ministry of Education and Training (2017). *Đổi mới phương pháp dạy học, kĩ thuật xây dựng ma trận đề và biên soạn câu hỏi kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn* [Innovation of Teaching Method, Matrix Test Design Technique and Compiling Assessment Question in Language Arts and Literature]. Training Document for High school Managers and Teachers, Hanoi.

- Ministry of Education and Training (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* [General curriculum for general education levels]. Retrieved from <http://rgep.moet.gov.vn/chuong-trinh-gdpt-moi/chuong-trinh-duoc-phe-duyet/gioi-thieu-tom-tat-chuong-trinh-tong-the-4728.html>
- Ministry of Education and Training (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* [General education curriculum in Language Arts and Literature]. Retrieved from <http://rgep.moet.gov.vn/chuong-trinh-gdpt-moi/chuong-trinh-cac-mon-hoc/chuong-trinh-mon-ngu-van-4729.html>
- Ministry of Education and Training (2020). *Hướng dẫn điều chỉnh dạy học môn Ngữ văn bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông (Công văn được ban hành kèm theo Thông tư số 3280/BGDĐT-GDTrH)* [Instruction for Lower Secondary and Upper Secondary's Literature Teaching Content Update (Circular promulgated and enclosed with 3280/BGDĐT-GDTrH official dispatch)]. Hanoi.
- Nguyen, T. T. (2014). Nang luc giao tiep nhu la ket qua phat trien tong hop kien thuc va ki nang doc, viet, noi, nghe trong day hoc Ng'u van [Communicative Competence as the Result of Synthetic Development of Knowledge and Reading-Writing-Speaking-Listening Skills in Language Arts and Literature Teaching], *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 56(2014), 134-143.

**DEVELOPING TEACHING TOPICS TO ADDRESS THE REQUIREMENTS
OF THE 2018 LANGUAGE ARTS AND LITERATURE CURRICULUM
- SOME SUGGESTIONS AND ILLUSTRATIONS FOR PERSUASIVE TEXTS**

*Nguyen Phuoc Bao Khoi**, *Ly Tran A Khuong*,
Nguyen Dac Kim Phung, *Nguyen Ngoc Minh Tram*
Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

*Corresponding author: Nguyen Phuoc Bao Khoi – Email: khoiinp@hcmue.edu.vn
Received: May 24, 2020; Revised: July 20, 2020; Accepted: November 24, 2020

ABSTRACT

Based on the requirements of the 2018 Language Arts and Literature curriculum, the article highlights some essential structures of a teaching topic with illustrations. Based on the analysis and synthesis of some documents by the Ministry of Education and Training and publications related to the topic of teaching Literature, it is believed that the topics of teaching Literature for the new program's requirements should be developed in an integrated manner (integrating Literature and Vietnamese), based on the categories of texts, and a system of texts as regards the level of complexity and levels of communication skills. This result will contribute to developing high school teachers' skills for program development to meet the purposes and requirements of the 2018 Language Arts and Literature curriculum.

Keywords: teaching topics; the 2018 Language Arts and Literature curriculum; persuasive texts